

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu dân cư Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh Tiền Giang tại Tờ trình số 285/TTr-SXD ngày 10/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với các nội dung chính như sau:

- Chuyển đổi đất Nhà văn hoá lao động (1,1 ha) thành đất sử dụng hỗn hợp.

- Bố trí đất Nhà văn hoá lao động vào khu đất Chung cư - Nhà ở xã hội với quy mô 2ha, và chuyển đổi tên Nhà văn hoá lao động thành đất xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân lao động.

- Diện tích đất Chung cư - Nhà ở xã hội còn lại là 1,11 ha.

*** Quy hoạch không gian kiến trúc và cảnh quan**

- Đất xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân lao động:

+ Diện tích khu đất: 20.000,5 m².

+ Mật độ xây dựng: ≤ 60%.

+ Tầng cao xây dựng: từ 2 ÷ 15 tầng.

+ Chiều cao tầng trệt: 3,9 m ÷ 4,2 m.

- + Chiều cao các tầng lầu: 3,6 m.
- + Được xây dựng tầng bán hầm.
- Đất sử dụng hỗn hợp:
 - + Diện tích khuôn viên: 11.000,23 m².
 - + Mật độ xây dựng: ≤ 60%.
 - + Diện tích cây xanh: 20% diện tích đất khuôn viên.
 - + Diện tích giao thông - sân bãi: 40% diện tích đất khuôn viên.
 - + Tầng cao xây dựng: từ 2 ÷ 4 tầng.
 - + Hàng rào xây dựng thoáng, chiều cao: h = 2,4m (tính từ vỉa hè).

Quy hoạch cơ cấu sử dụng đất trước và sau điều chỉnh

Stt	Loại đất	Theo Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 23/11/2016				Sau khi điều chỉnh			
		Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Dân số (người)	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Dân số (người)
1	Đất ở	81.356,2	38,1	7,7	10.576	61.355,7	28,7	12,9	4.747
-	Nhà ở hiện hữu chính trang	16.071,64	7,5	37,6	428	16.071,64	7,50	37,6	428
-	Nhà ở thương mại	34.183,99	16,00	31,5	1.084	34.183,99	16,00	31,5	1.084
-	Chung cư – Nhà ở xã hội	31.100,57	14,60	3,4	9.064	11.100,07	5,20	3,4	3.235
2	Đất công cộng	11.000,23	10,70						
3	Đất sử dụng hỗn hợp					11.000,23	5,1	1,0	
4	Đất thương mại dịch vụ	5.155,87	2,40	0,5		5.155,87	2,40	0,5	
5	Đất trường học	31.974,22	15,00	3,0		31.974,22	15,00	3,0	
6	Đất xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân lao động					20.000,50	9,4	3,4	5.829
7	Đất công viên cây xanh	22.083,30	10,3	2,1		22.083,30	10,3	2,1	
8	Đất giao thông	62.094,33	29,10	5,9		62.094,33	29,10	5,9	
	Tổng cộng	213.644,15	100			213.644,15	100		10.576

Điều 2. Các nội dung đã được duyệt tại Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh trái với quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Đầu tư xây dựng hạ tầng, Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Mỹ Tho, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trung An, Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP N.H.Đức;
- Lưu: VT, Nam

7 B

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn